NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN VỚI AN TOÀN KHU CỦA TRUNG ƯƠNG Ở CHỢ ĐỒN TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP (1945-1954)

ÂU THỊ HỒNG THẮM*

An toàn khu (ATK) của Trung ương giữ vai trò to lớn đối với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp. Đã có không ít công trình, bài viết đề cập đến những khía cạnh khác nhau của ATK, trong đó ATK của Trung ương ở Định Hóa (Thái Nguyên) được nghiên cứu khá nhiều. Tuy nhiên, ATK của Trung ương ở Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn vốn là một trong những mắt xích hết sức quan trọng, còn chưa được chú ý một cách thỏa đáng. Trong phạm vi của bài viết này, chúng tôi chỉ muốn làm rõ một số nét về vai trò của nhân dân tỉnh Bắc Kạn đối với ATK của Trung ương ở Chợ Đồn.

Đánh giá cao vị trí vai trò căn cứ địa Việt Bắc đối với cách mạng Việt Nam, nên ngay sau ngày Cách mạng tháng Tám thành công, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cử đồng chí Phạm Văn Đồng và một số đồng chí khác ở lại Việt Bắc để củng cố căn cứ địa cách mạng. Khi nguy cơ chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp đang ngày càng tới gần, tháng 11-1946, Trung ương Đảng tiếp tục cử đồng chí Nguyễn Lương Bằng và Trần Đăng Ninh trở lại Việt Bắc chuẩn bị địa bàn xây dựng căn cứ địa kháng chiến. Một số xã thuộc Định Hóa, Đại Từ, Võ Nhai (thuộc tỉnh Thái Nguyên), Chợ Đồn, Chợ Rã cũ (thuộc tỉnh Bắc Kạn), Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa (thuộc tỉnh Tuyên Quang) mà trung tâm là Định Hóa, Chợ Đồn, Sơn Dương, Yên Sơn được chọn làm ATK, nơi ở và làm việc của các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ trong trường hợp chiến tranh bùng nổ, phải rút khỏi Thủ đô Hà Nội.

Như vậy, ATK Chợ Đồn (Bắc Kạn) có vị trí hết sức quan trọng. Và trên thực tế, nơi đây vừa là cơ sở của các cơ quan Trung ương Đảng và Chính phủ, Bộ Tổng tham mưu (1), vừa là nơi các cơ quan, xưởng máy, kho tàng của Trung ương đóng (2).

ATK Chợ Đồn là khu vực các xã phía Nam và Tây Nam của huyện Chợ Đồn ngày nay. Phía Nam giáp huyện Định Hóa (Thái Nguyên), phía Tây giáp các huyện Yên Sơn, Chiêm Hóa (Tuyên Quang). Đó là địa bàn chiến lược thuận lợi, núi non trùng điệp có tác dụng che dấu lực lượng, quần chúng nhân dân thuần hậu, chất phác, trung thành với cách mạng. Theo tổ tiên ta thì đó là nơi "Thiên thời địa lợi nhân hòa", theo Hồ Chí Minh là nơi "Tiến khả dĩ công, thoái khả dĩ thủ". Đặc biệt, vùng này nằm trên con đường Nam tiến theo chủ trương của Hồ Chí Minh, do đồng chí Võ Nguyên Giáp trực tiếp chỉ đạo, là nơi có cơ sở và phong trào cách mạng vững chắc, sớm giành được chính quyền.

Ý thức được tầm quan trọng của vấn đề, nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã vượt mọi khó

* Th.S. Tỉnh Bắc Kạn

khăn, gian khổ để xây dựng, bảo vệ và phục vụ ATK của Trung ương ở Chợ Đồn trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954).

Từ cuối năm 1946 và những năm tiếp theo với những khoảng thời gian khác nhau trong 9 năm kháng chiến chống Pháp, ATK Chợ Đồn đã tiếp nhận nhiều cơ quan, xưởng máy, kho tàng của Trung ương.

Xã Yên Thịnh cũ bao gồm các xã Bản Thi, Yên Thịnh và Yên Thượng ngày nay là nơi tiếp nhận sớm nhất các cơ quan, công xưởng, kho tàng của Trung ương. Bằng phương tiện tàu hỏa loại nhỏ và goòng chạy trên tuyến đường sắt Đầm Hồng (Chiêm Hóa, Tuyên Quang) - Bản Thi (Chợ Đồn, Bắc Kạn) (3), từ cuối năm 1946 và đầu năm 1947, Nha Tiếp tế (thuộc Bộ Kinh tế) đã chuyển hàng chục tấn muối lên Bản Cậu trữ vào kho ở Khuôn Lịa và hàng trăm tấn hàng hoá, vật liệu, máy móc lên Bản Thi, Leo Hẩu, Khuôn Trục thuộc xã Yên Thịnh cũ.

Bản Thi là nơi có quặng kẽm, chì, bạc... là những nguyên liệu rất cần cho việc nghiên cứu, sản xuất vũ khí, ở đó có cơ sở vật chất cũ như nhà cửa, một số máy móc khai thác quặng của Pháp được nhà nước quản lý, đặc biệt là có nhà máy thuỷ điện nhỏ, trạm bưu điện và đường dây điện thoại Bản Thi - Đầm Hồng... Bởi thế, Xưởng quân giới của Trung ương (còn gọi là Xưởng H52) chuyển đến Bản Thi. Lúc đầu xưởng đặt ở Lò Rang (tên gọi cơ sở rang quặng thời Pháp), về sau để đáp ứng nhu cầu kháng chiến ngày càng lớn, xưởng chuyển ra đầu cầu Bản Nhượng. Việc sản xuất vũ khí rất cần đến nguyên liệu chì, do vậy, cơ sở khai thác đúc quặng chì ở Đèo An ra đời, còn gọi là Xưởng Bắc Sơn, thu hút nhiều thanh niên ở Bản Thi tham gia.

Xưởng máy in tiền của Bộ Tài chính đóng ở Bản Thi. Tổng đài vô tuyến điện từng đóng ở Phja Khao (Bản Thi), Đán Lạ (Bản Thi) và Bản Loàn (Yên Thịnh), Đài tiếng nói Việt Nam và Trại nuôi trẻ của cán bộ kháng chiến thì đóng ở Phja Khao.

Phja Khao cũng là nơi ở và làm việc của Nha Nghiên cứu kỹ thuật quân sự dưới sự chỉ đạo của ông Trần Đại Nghĩa. Được sự giúp đỡ của chính quyền, quân và dân địa phương, Nha Nghiên cứu đã chế tạo được những vũ khí quan trọng phục vụ kháng chiến (4).

Tại xã Yên Thịnh cũ có Cục Quân y của Bộ Quốc phòng (lúc đầu đóng ở Khuôn Trục, Leo Hẩu, khi bị quân Pháp càn quét, tháng 10-1947, chuyển vào Lủng Phen), cơ quan Báo *Cứu quốc* đóng ở Che Ngù.

Để bảo đảm an toàn, các cơ quan Trung ương không đóng lâu một chỗ, thường thay đổi chỗ ở, mỗi nơi một năm hay vài tháng, sau đó chuyển đại bộ phận đi chỗ khác một thời gian rồi quay lại hoặc có cơ quan chuyển đi hẳn. Do ở vào vị trí dễ dàng liên lạc, qua lại với các ATK Trung ương ở Định Hoá, Sơn Dương, Yên Sơn... nên các xã phía Nam của huyện được chọn làm nơi đóng của các cơ quan Trung ương Đảng, Chính Phủ và Bộ Quốc phòng...

Nơi ở và làm việc của Hồ Chủ tịch những năm 1950 - 1951 được chọn ở Đồi Nà Pậu thuộc Bản Thít, xã Lương Bằng. Trước đó, Người còn ở và làm việc thời gian ngắn (từ 7-12-1947 đến cuối tháng 12-1947) tại Bản Ca, xã Bình Trung. Đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh và Văn phòng Trung ương Đảng trong những năm 1950-1951 ở Khuổi Linh, xã Nghĩa Tá. Đồi Khau Mạ, xã Lương Bằng là nơi ở và làm việc của đồng chí Phạm Văn Đồng và Hội đồng Chính phủ trong khoảng thời gian từ 1950-1951.

Cơ quan Bộ Tổng tham mưu ở Nà Quân, Bản Tuốm, Khuổi Ang xã Bình Trung. Những năm 1950-1951, các đồng chí Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Chí Thanh, Hoàng Văn Thái thường qua lại làm việc ở đây.

Địa điểm Tổng Quận là nơi Bộ tổng Tham mưu tổ chức hai Hội nghị tổng kết các chiến dịch Biên giới 1950 và Đường số 18 vào cuối năm 1950 và đầu năm 1951. Chủ tịch Hồ Chí Minh và Tổng Bí thư Trung ương Đảng - Trường Chinh đã tới dự và huấn thị cho cả hai Hội nghị.

Cơ quan ngoại giao Đại sứ quán Trung Quốc ở Bản Mòn (Lương Bằng). Việt Nam Thông tấn xã ở Nà Tông (Nghĩa Tá), Báo *Sự Thật* ở Khuổi Đăm (Nghĩa Tá)...

Đảng bộ Chợ Đồn phối hợp với đội công tác đặc biệt đã định ra phương án xây dựng vùng căn cứ theo các yêu cầu: bảo vệ an toàn cho căn cứ, củng cố và xây dựng mới hệ thống thông tin liên lạc, chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu và đẩy mạnh tăng gia sản xuất, bảo đảm hậu cần tại chỗ...

Phát huy tinh thần yêu nước, truyền thống đấu tranh cách mạng, nhân dân các dân tộc tại các địa phương nói trên đã sẵn sàng tiếp nhận, giúp đỡ nơi ăn, chỗ ở tạm thời ngay từ những ngày đầu. Các lực lượng vũ trang, thanh niên xung phong và đồng bào các dân tộc, nhất là ở khu vực ATK đã đóng góp nhiều công sức, từ việc vận chuyển cơ quan, khai thác nguyên vật liệu đến việc xây dựng nhà cửa, lán trại cho các cơ quan, kho tàng, xưởng máy. Thanh niên xung phong của các xã được coi là lực lượng thường trực phối hợp với dân quân, du kích xã làm nòng cốt cho phong trào toàn dân xây dựng ATK.

Việc vận chuyển đồ đoàn, máy móc, nguyên vật liệu, lương thực, muối ăn... với khối lượng lớn, từ ngoài đường đến các vị trí an toàn, nằm sâu trong các khe núi, hầu hết là do lực lượng vũ trang và thanh niên mang vác.

Lực lượng vũ trang của huyện và các xã có cơ quan, kho tàng... còn trực tiếp tham gia tuần tra, phối hợp với cảnh vệ canh gác, bảo vệ an toàn. Những trạm gác vòng ngoài của ATK như chân Đèo So (Bình Trung), Tủm Tó (Bằng Lãng), Bản Cậu (Yên Thịnh)... đều có sự tham gia của lực lượng vũ trang Chợ Đồn. Trong phạm vi từng xã đặt ATK, dân quân du kích luôn luôn sẵn sàng chiến đấu, ứng phó với mọi tình hình.

Việc giữ gìn bí mật, đảm bảo an toàn cho các cơ quan Trung ương và trong tỉnh được quán triệt và tuyên truyền cẩn mật trong nhân dân. Khẩu hiệu "Ba không" (không biết, không thấy, không nghe), đã được nhân dân thực hiện nghiêm túc. Từ khẩu hiệu tuyên truyền đã biến thành khẩu hiệu hành động, mọi người dân trong huyện, nhất là khu vực ATK, đã nêu cao trách nhiệm bảo mật.

Các trạm giao thông liên lạc trong ATK và với các cơ sở ngoài huyện được tổ chức, nhân viên, cán bộ giao thông được tuyển lựa trong thanh niên ở khu vực ATK. Trong bất kỳ tình huống nào, vượt qua mọi khó khăn, gian nguy, các liên lạc viên mang thư, các tài liệu của Đảng, Chính phủ và quân đội... đều bảo đảm thông suốt, an toàn và kịp thời.

Sự quan tâm giúp đỡ của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Chợ Đồn đối với các cơ quan, gia đình cán bộ theo chồng con đi kháng chiến đã tạo điều kiện cho các cơ quan Trung ương vượt qua được những khó khăn trong năm đầu tổng di chuyển lên ATK, căn cứ địa kháng chiến. Ngược lại, trong quá trình xây dựng, phát triển cơ sở Đảng, củng cố và kiện toàn bộ máy chính quyền, đoàn thể quần chúng các cấp, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Chợ Đồn, đặc biệt là khu vực ATK luôn nhận được sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, Khu ủy cũng như sự giúp đỡ to lớn của các cơ quan Trung ương. Các cơ quan Trung ương thường xuyên liên hệ chặt chẽ với nhân dân, động viên mọi người hăng hái tham gia kháng chiến, kiến quốc, hướng dẫn

nhân dân xây dựng đời sống mới, bảo vệ bí mật, an toàn các cơ quan trong ATK. Một số cơ quan còn cử cán bộ giúp đỡ địa phương xây dựng tổ chức Đảng, củng cố chính quyền, mở mang văn hoá, giáo dục.

Trong chiến dịch Việt Bắc Thu - Đông 1947, để giải phóng quê hương, bảo vệ an toàn ATK của trung ương đóng trên địa bàn, góp phần làm thất bại kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp, đưa cuộc kháng chiến phát triển sang giai đoạn mới, quân và dân Chợ Đồn đã phối hợp với bộ đội địa phương và quân chủ lực anh dũng chiến đấu tiêu diệt sinh lực địch.

Du kích Chợ Đồn phối hợp với các đơn vị bộ đội, đặc biệt là Đại đội độc lập 653 tiến hành củng cố các trận địa cũ và xây dựng thêm một số trận địa mới trên các ngả đường từ Phương Viên đi Ngọc Phái, đến Rã Bản và sang Đại Sảo.

Để khống chế con đường Bắc Kạn - Chợ Đồn, thực dân Pháp đã cho quân nhảy dù xuống Chợ Đồn, chiếm đóng vị trí đồn cũ ở Phương Viên (châu lỵ cũ) và tung một bộ phận đóng chốt ở Đông Viên. Ngày 10-10-1947, lực lượng quân Pháp từ Phương Viên tiến về Yên Thịnh, Bản Thi, khép dần gọng kìm về phía Tây. Nắm được hướng hành quân của địch, trung đội du kích thoát ly của huyện phối hợp với bộ đội chủ lực tổ chức phục kích tại (đèo) Kéo Phay. Đúng vào lúc quân địch lọt vào trận địa mai phục, quân ta nổ súng tấn công. Bị đánh bất ngờ, quân địch phải tháo chạy qua đèo (5).

Chưa đạt được mục tiêu diệt quân chủ lực và cơ quan đầu não kháng chiến của Việt Nam, và cũng chưa khép kín được gọng kìm theo kế hoạch, quân Pháp ở Bắc Kạn tăng viện binh cho Chợ Đồn. Ngày 18-10-1947, quân Pháp huy động lực lượng khoảng 80 lính, từ Bắc Kạn tiến vào Chợ Đồn. Theo hướng Tây Nam, quân Pháp tiến về Yên Nhuận để càn quét khu vực này. Đến Nà Chao (Yên Nhuận), địch nổ súng dữ dội vào một đơn vị du kích làm một đồng chí hy sinh và một đồng chí khác bị thương. Một tiểu đội du kích khác đang lúc làm nhiệm vụ canh gác cho nhân dân gặt lúa ở gần đó, nghe tiếng súng nổ nhanh chóng phối hợp với trung đội bộ đội chủ lực tiểu đoàn 102 (thuộc Trung đoàn 165 tức Trung đoàn Thủ đô) tổ chức phục kích. Nhờ thông thạo địa hình, quân ta chọn được địa thế thuận lợi để mai phục. Chờ quân địch tới gần, quân ta nhất loạt nổ súng, ném lựu đạn, diệt 8 tên rồi rút lui an toàn (6).

Thắng lợi trên ghi thêm một chiến công của các lực lượng vũ trang Chợ Đồn, góp phần làm thất bại mưu đồ của thực dân Pháp trong cuộc tấn công lên Việt Bắc.

Thực hiện mệnh lệnh của Bộ Tổng chỉ huy, cán bộ, chiến sĩ Trường Võ Bị tạm thời tổ chức thành Trung đoàn 79 do đồng chí Hoàng Đạo Thuý làm Trung đoàn trưởng, đồng chí Lê Đình làm Chính trị viên, từ Bắc Kạn qua Ba Bể đã đến Bản Thi ngày 15-10-1947. Tại đây, Trung đoàn chia làm hai bộ phận: Đoàn 1 do các đồng chí Hoàng Đạo Thuý và Lê Đình chỉ huy có nhiệm vụ phối hợp với dân quân, du kích chặn đánh địch từ Chợ Đồn đến Bản Thi. Đoàn đã có sự phối hợp lực lượng vũ trang huyện lập nhiều chiến công. Đoàn 2 do đồng chí Phan Phác, Tổng Đội trưởng chỉ huy tiến về phía Tây, phục kích quân Pháp tại km số 4 đường sắt Đầm Hồng - Bản Thi vào sáng ngày 18-10-1947, giành thắng lợi diệt 38 tên, làm bị thương gần 20 tên, chặn đứng cuộc hành quân từ Chiêm Hóa lên Bản Thi của thực dân Pháp.

Cùng thời gian (đêm 18-10), được sự giúp đỡ của nhân dân, sự phối hợp của quân du kích xã Yên Thịnh, Trường Võ Bị tổ chức một đội "Quyết tử" gồm 8 chiến sĩ, do Nguyễn Bội

Dong làm tiểu đội trưởng, bí mật tập kích đồn Yên Thịnh, diệt một số tên địch, phá một đại liên, đồng chí Dong bị thương vẫn bình tĩnh chỉ huy quân rút lui an toàn.

Lực lượng quân Pháp gần 300 tên từ Chợ Rã (Ba Bể), tiến sang Bản Thi để tìm cách hội quân với lực lượng của binh đoàn Commuynan tại Đài Thị (Chiêm Hoá, Tuyên Quang), khi đến Nà Ngàng bị du kích xã Mẫu Ninh (Ba Bể) phục kích diệt 3 tên. Ngày 20-10, chúng tới Bản Thi, cách Đài Thị hơn 20km (7).

Binh đoàn hỗn hợp lính thủy đánh bộ Commuynan trên đường hành quân lên Tuyên Quang, Chiêm Hoá, liên tiếp bị quân ta phục kích, bị thiệt hại nặng, nhất là trong các trận trên sông Lô và bị chặn đánh ở Đầm Hồng, nên không có liên lạc lên Bản Thi.

Chiếm đóng sâu trong vùng căn cứ kháng chiến của ta, quân Pháp rơi vào tình thế bị cô lập, có nguy cơ bị tổn thất nặng nề hơn, sau lần bị quân ta đánh đêm 18-10, quân địch cố thủ thêm ít ngày rồi rút khỏi Yên Thịnh.

Theo kế hoạch hai gọng kìm, quân Pháp hợp điểm tại Bản Thi ngày 13-10-1947, sau đó hội quân tại Đài Thị, song chúng đã bị thất bại, mũi dùi xuyên ngang của kẻ thù qua Chợ Đồn sang Tuyên Quang bị quân ta chặt đứt. Sau thất bại trận ngày 18-10, bộ phận quân Pháp ở Đầm Hồng liều lĩnh theo đường sắt tiến lên Bản Thi để bắt liên lạc, tới nơi mới biết là quân Pháp vừa rút khỏi nơi đây, để tránh bị tiêu diệt buộc chúng phải quay trở lại điểm xuất phát.

Phải đối phó với thế trận chiến tranh nhân dân, bị quân và dân Chợ Đồn phục kích và chặn đánh khắp nơi, quân Pháp bị thất bại và khốn đốn về các mặt. Ngày 13-11-1947, chúng phải lũ lượt rút quân khỏi Chợ Đồn, kéo về thị xã Bắc Kạn. Chợ Đồn hoàn toàn giải phóng sau 37 ngày đêm chiến đấu (8).

Trong những năm 1951-1953, thực dân Pháp tăng cường phá hoại hậu phương và ATK kháng chiến trên địa bàn Chợ Đồn. Máy bay địch nhiều lần ném bom gây thiệt hại về người và của cho các cơ quan, xưởng máy, kho tàng. Quân, dân các xã đã nêu cao tinh thần đoàn kết, giúp đỡ nhau, khắc phục hậu quả chiến tranh do địch gây ra, đồng thời giúp đỡ các cơ quan, xưởng máy, kho tàng làm lại lán trại, nhanh chóng ổn định nơi sản xuất và làm việc.

Sau ngày Bắc Kạn được giải phóng (1949), con đường số 3 từ Hà Nội lên Thái Nguyên - Bắc Kạn - Cao Bằng trở thành con đường giao thông huyết mạch của cuộc kháng chiến. Đường 29 (Chợ Đồn - Bắc Kạn) là con đường quan trọng nối liền ATK Chợ Đồn với tỉnh lỵ Bắc Kạn và căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc. Do vậy, ngay từ khi Chợ Đồn được giải phóng, chính quyền địa phương đã nhiều lần huy động dân công ra sửa chữa, tu bổ, mở rộng đường 29.

Để góp sức cho chiến dịch Biên giới Thu - Đông 1950, từ tháng 1 đến tháng 3-1950, huyện Chợ Đồn đã huy động liên tục 4 đợt dân công, mỗi đợt 500 người để sửa đường số 3 bị phá hoại nặng nề trong chiến tranh. Nhờ sự nỗ lực đóng góp của các huyện, trong đó có Chợ Đồn, đến tháng 4-1950, đường đã thông xe, bảo đảm kịp thời cho công cuộc chuẩn bị Chiến dịch Biên giới Thu - Đông 1950. Trong tháng 10-1950, còn xảy ra nhiều trận mưa lũ, gây hư hỏng nhiều đoạn đường 29, đường Quốc lộ số 3, đồng bào các dân tộc trong huyện đã đóng góp hàng trăm ngày công vào việc sửa chữa.

Sau chiến thắng Biên giới Thu - Đông 1950, con đường Quốc lộ số 3, càng trở thành đường giao thông trọng yếu. Vì thế, thực dân pháp dùng máy bay ra sức bắn phá con đường này. Do máy bay địch bắn phá quyết liệt, làm hư hại nặng nề nhiều

đoạn đường Quốc lộ số 3, đầu năm 1951, thực hiện kế hoạch của tỉnh, trong ba tháng chiến dịch, Chợ Đồn đã huy động 3420 người với hơn 160 con trâu kéo gỗ ra công trường sửa chữa cầu đường (9).

Năm 1952, là năm đồng bào các dân tộc ở Chợ Đồn đã tập trung sức người, sức của cho chiến trường. Tính riêng trong tháng 5 năm 1952, toàn huyện đã huy động 4.500 dân công phục vụ công tác vận chuyển cho quốc phòng và hơn 100 dân công ra công trường sửa chữa cầu đường Quốc lộ số 3.

Ngoài tham gia hàng vạn ngày công phục vụ chiến dịch giải phóng Bắc Kạn (1949), chiến dịch biên giới (1950), sửa chữa cầu đường Quốc lộ số 3, đồng bào các dân tộc vùng ATK (Yên Thịnh cũ), Lương Bằng, Nghĩa Tá... huyện Chợ Đồn, còn thực hiện nhiệm vụ phục vụ ATK. Hàng tháng hàng chục lao động vận chuyển chì (từ xí nghiệp Bắc Sơn) và tiền (từ xưởng in tiền), vũ khí đạn dược (từ xưởng quân giới) ở Bản Thi đến Bắc Kạn hoặc về khu vực phía Nam huyện. Đôi khi còn có những đợt phục vụ đột xuất, trong tháng 9-1951, theo yêu cầu, huyện cử 33 người phục vụ Xưởng H52, 7 người phục vụ xí nghiệp Bắc Sơn (10). Việc di chuyển địa điểm và xây dựng các cơ quan trung ương trên địa bàn huyện cũng được nhân dân nơi đây đóng góp hàng ngàn công lao động.

Đầu năm 1954, công tác vận chuyển kho tàng trở thành yêu cầu cấp thiết. Thực hiện kế hoạch của tỉnh, trong tháng 4, Chợ đồn đã tổ chức một đoàn gồm 50 xe trâu và 60 mảng vận chuyển lương thực từ Chợ Đồn ra thị xã Bắc Kạn; đồng thời tổ chức một đoàn gồm 172 con ngựa thồ, chuyển lương thực các xã phía Nam của huyện về kho Chợ Chu (Định Hoá, Thái Nguyên) (11).

Ngoài ra, đồng bào các dân tộc huyện Chợ Đồn còn nêu cao tinh thần thực hiện nghĩa vụ của hậu phương. Năm 1950, thực hiện lời hiệu triệu bán thóc nuôi quân của Hồ Chủ tịch, nhân dân các dân tộc Chợ Đồn đã đóng góp 16.036 kg, đứng đầu các huyện trong tỉnh (12). Đồng thời đồng bào còn đóng góp các khoản: thóc dự trữ: 40.000 kg, thóc cho bộ đội địa phương: 44.000kg, tiền đỡ đầu 21 tiểu đội địa phương: 18.000 đồng, tiền may quần áo cho bộ đội địa phương: 42.000 đồng, đứng đầu tỉnh. Trong phong trào thực hiện lời kêu gọi tiết kiệm "Hũ gạo kháng chiến", từ tháng 1 đến tháng 3 năm 1951, phụ nữ Chợ đồn đã đóng góp được 138 kg gạo.

Chị em phụ nữ các dân tộc Chợ Đồn nêu cao tinh thần yêu nước, ra sức đóng góp cho kháng chiến, trong 6 tháng đầu năm 1951 đã quyên góp 240 kg gạo nếp, nhiều loại thực phẩm như: rau, trứng, cà chua, măng... trị giá gần 1.000 đồng, và 800 đồng tiền mặt và một số đồ dùng sinh hoạt cho bộ đội. Các phong trào "Hưởng ứng mùa đông binh sĩ", "Giúp đỡ thương binh"... đều được đông đảo chị em hưởng ứng, đạt hiệu quả cao.

Ngày 1-5-1951, Chính phủ ban hành Sắc lệnh về thuế nông nghiệp, nhằm đảm bảo công bằng về nghĩa vụ và quyền lợi của người nông dân đối với nhà nước.

Với chính sách đó, việc thu thuế nông nghiệp ở Chợ Đồn năm 1951 đạt được những kết quả đáng khích lệ. Tổng kết đợt đầu (tính đến tháng 9-1951) việc thực hiện kế hoạch tính riêng ở hai xã Ngọc Bằng và Nhu Viễn được gần 80 tấn, vượt mức kế hoạch, toàn huyện cả năm thuế chính tăng đạt 98,8 % kế hoạch (13).

Năm 1952, thuế nông nghiệp toàn huyện Chợ Đồn đạt được 573.629 kg (14). Năm 1954, thu thuế nông nghiệp cả hai loại chính tăng và phụ thu đạt 906.838 kg, vượt kế hoạch 90 tấn.

Bên cạnh đó, trong những năm kháng chiến huyện Chợ Đồn đã huy động đóng góp được 6.300 tấn thóc, 120 tấn thịt các loại và hơn 500 tấn rau, củ, quả các loại cho cuộc kháng chiến (15).

Về công tác quân sự, năm 1950, huyện Chợ Đồn đã liên tục bổ sung lực lượng cho quân chủ lực, nhằm đáp ứng yêu cầu của các chiến dịch đặc biệt là chiến dịch Biên giới Thu - Đông 1950. Tính riêng đợt tuyển binh 27-4-1950, cả tỉnh Bắc Kạn có nhiệm vụ tuyển 200 tân binh, thì Chợ Đồn đã có 35 người tham gia lên đường tòng quân giết giặc. Đầu năm 1952, toàn huyện tuyển được 89 người đạt gần 90% so với chỉ tiêu trên giao, đứng hàng đầu so với các huyện. Đông - Xuân 1953 - 1954, con em các dân tộc huyện Chợ Đồn náo nức xung phong nhập ngũ. Tính riêng trong hai đợt tuyển quân đầu năm 1953, Chợ Đồn đã tuyển được 99 người, vượt 10% chỉ tiêu kế hoạch tỉnh giao (16). Trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ hàng ngàn thanh niên các dân tộc trong huyện đã hăng hái lên đường tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu, góp phần làm nên chiến thắng lẫy lừng Điện Biên Phủ chấn động địa cầu.

Trong cuộc kháng chiến, tuy dân số ở huyện không đông nhưng Đảng uỷ và nhân dân huyện Chợ Đồn đã cử 675 thanh niên lên đường nhập ngũ, 91 người đi thanh niên đi xung phong, 14 ngàn người đi tham gia dân công phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ.

Nhìn lại lịch sử hơn 60 năm qua, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Bắc Kạn ngày nay tự hào đã có vinh dự tham gia xây dựng, bảo vệ và phục vụ ATK của Trung ương ở Chợ Đồn góp phần đưa cuộc kháng chiến chống Pháp đến thắng lợi vẻ vang.

CHÚ THÍCH

(1). Trung tâm của ATK Chợ Đồn nay thuộc các xã Lương Bằng, Nghĩa Tá, Bình Trung.

(2). Nay thuộc địa phận của xã Yên Thịnh (cũ).

(3). Đường sắt rộng 0,8 mét.

(4). Một trong những người của Nha Nghiên cứu chế tạo vũ khí được phong anh hùng lao động là đồng chí Ngô Gia Khảm.

(5). Huyện ủy Chợ Đồn, *Lịch sử Đảng bộ huyện Chợ Đồn* (1930-1954), Huyện ủy Chợ Đồn xuất bản, 1993, tr. 63.

(6), (7). Đảng ủy - Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Kạn: *Bắc Kạn lịch sử kháng chiến chống Pháp (1945-1954)*, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 2001, tr. 110, 111.

(8). Tỉnh Đảng bộ Bắc Kạn, *Báo cáo ba tháng thứ nhất năm 1949*, lưu tại kho Lưu trữ tỉnh ủy Bắc Kạn.

(9). Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh Bắc Kạn, *Báo cáo thành tích sửa đường Bắc Kạn*, lưu trữ tại Kho lưu trữ Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Thái Nguyên.

(10). Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Chợ Đồn, *Báo cáo Đại hội Đảng bộ huyện Chợ Đồn lần thứ nhất*, lưu trữ tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy Bắc Kạn.

(11). Huyện ủy Chợ Đồn, *Báo cáo số 20/BC-HU ngày 23-8-1954*, lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy Bắc Kạn.

(12). *Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành tỉnh Đảng bộ Bắc Kạn họp từ ngày 17-4 đến ngày 20-4-1950*, lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy Bắc Kạn.

(13). Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện Chợ Đồn, *Báo cáo thực hiện thuế nông nghiệp huyện Chợ Đồn*, lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy Bắc Kạn.

(14). Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện Chợ Đồn, *Báo cáo năm 1952*, lưu tại Kho Lưu trữ tỉnh ủy Bắc Kạn.

(15). *Chợ Đồn anh hùng*. Báo Bắc Kạn, số đặc biệt (14-12-2000).

(16). Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện Chợ Đồn, *Báo cáo 6 tháng đầu năm 1953*, lưu tại Kho Lưu trữ tỉnh ủy Bắc Kạn.